

Bộ đề thi giữa học kì 2 lớp 7 môn Ngữ văn - Số 1

Đề 1

PHÒNG GD&ĐT SƠN ĐỘNG	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II Môn: <u>Ngữ văn</u> – lớp 7 Thời gian: 90 phút
-------------------------------------	--

Câu 1(0,5 đ): “Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng”.

Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Của tác giả nào?

Câu 2 (1,5 đ): Trình bày giá trị truyện **Sống chết mặc bay**?

Câu 3?(1 đ): So sánh điểm giống và khác nhau của **câu đặc biệt** và **câu rút gọn**?

Câu 4: (1 đ). “...**Bên cạnh ngai, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm, khói bay nghi ngút; tráp đôi mồi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng, cau đậu, rễ tía, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng, nào dao chuôi ngà, nào ống vôi chạm, ngoáy tai, ví thuốc, quần bút, tăm bông trông mà thích mắt ...**”

– Phát hiện phép tu từ?

– Phân tích tác dụng của phép tu từ?

Câu 5: (6 đ). Hãy trình bày nổi bật lối sống vô cùng giản dị và thanh bạch Của Bác Hồ?

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (0,5 điểm):

Trích văn bản **Tinh thần yêu nước** của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Câu 2: (1,5 điểm)

- Giá trị hiện thực: Tái hiện lại cuộc sống của bọn quan lại hoàn toàn trái ngược với cuộc sống lầm than cơ cực của người nông dân
- Giá trị nhân đạo: Thể hiện niềm cảm thương của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực của người dân do thiên tai và thái độ vô trách nhiệm của bọn cầm quyền đưa đến
- Giá trị nghệ thuật: Vận dụng hai phép nghệ thuật tương phản và tăng cấp, ngôn ngữ sinh động.

Câu 3: (1 điểm)

*Điểm giống nhau

- Hình thức: Đều ngắn gọn
- Nội dung: Truyền đạt đầy đủ thông tin

*Điểm khác:

- **Câu rút gọn** có thể khôi phục phần bị rút gọn
- **Câu đặc biệt** không có chủ ngữ vị ngữ

Câu 4: (1 điểm)

- Sử dụng phép liệt kê
- Liệt kê cho thấy những đồ dùng sang trọng của bọn quan lại, thấy cuộc sống sa hoa của bọn quan lại.

Câu 5: (6 điểm)

Biết viết bài văn nghị luận chứng minh, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, lời văn trong sáng, dùng từ đặt câu đúng chuẩn mực.

Cụ thể:

- Giới thiệu chung về lối sống giản dị thanh bạch của Bác (1 điểm)
- Lối sống giản dị của Bác thể hiện qua; (4 điểm)
 - + Bữa ăn hàng ngày của Người
 - + Thể hiện qua trang phục của Người
 - + Thể hiện qua nhà ở
 - + Thể hiện qua ngôn ngữ nói
 - + Bài học cho bản thân

– Khẳng định lối sống giản dị của Bác là nét văn hoá (1 điểm)

Lưu ý: Điểm trừ tối đa với bài viết không đảm bảo bố cục là 2 điểm

Điểm trừ tối đa với bài làm mắc nhiều lỗi lập luận là 1 điểm

Điểm trừ tối đa với bài viết có nhiều lỗi chính tả, diễn đạt là 1 điểm

Đề 2

**Đề thi giữa học kì 2 lớp 7 môn Ngữ văn Phòng GD&ĐT Phong Điền
năm học 2017 - 2018**

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU: (3 điểm). Đọc kĩ đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.”

Câu 1: (0.75 điểm). Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Và được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2: (1 điểm). Xác định các câu rút gọn có trong đoạn trích và cho biết rút gọn thành phần nào?

Câu 3: (0.5 điểm). Xác định phép liệt kê được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 4: (0.75 điểm). Tìm cụm chủ - vị dùng để mở rộng câu và phân tích cụ thể mở rộng thành phần gì trong câu sau?

“Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày.”

II. PHẦN TẬP LÀM VĂN: (7 điểm).

ĐỀ: Viết một bài văn nghị luận giải thích câu tục ngữ: **“Lá lành đùm lá rách”**.

Đề 3**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II****Năm học 2015 - 2016****Môn: Ngữ văn 7****(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)****Câu 1: (1,0 điểm)**

Phân biệt ca dao và tục ngữ.

Câu 2: (1,0 điểm)

Thế nào là câu đặc biệt? Trong đoạn trích sau đây những câu nào là câu đặc biệt?

Mọi người lên xe đã đủ. Cuộc hành trình tiếp tục. Xe chạy giữa cánh đồng hiu quạnh. Và lắc. Và xóc.

Câu 3: (3,0 điểm)

Cho đoạn văn: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”

(Ngữ văn 7 - tập 2)

a, Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

b, Viết đoạn văn khoảng 17 đến 20 dòng trình bày cảm nhận của em về đoạn văn đó

Câu 4: (5,0 điểm)

Nhân dân ta thường nhắc nhở nhau: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Hãy chứng minh lời nhắc nhở đó là nét đẹp truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam.

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II

Năm học 2015 - 2016

Môn: Ngữ văn 7

Câu 1: (1,0 điểm) Học sinh phân biệt được sự khác nhau giữa ca dao và tục ngữ trên các phương diện sau:

- Về hình thức: Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn còn ca dao là những lời thơ dân ca... (0,25 điểm)
- Về phương thức biểu đạt: Tục ngữ - Nghị luận; Ca dao - Biểu cảm (0,25 điểm)
- Về nội dung: Tục ngữ thể hiện kinh nghiệm của nhân dân lao động về thiên nhiên, lao động sản xuất về con người và xã hội... (0,5 điểm)

Câu 2: (1,0 điểm)

- Học sinh nêu được khái niệm về câu đặc biệt: Là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ (0,5 điểm)
- Học sinh xác định đúng 2 câu đặc biệt trong đoạn văn
- + Và lác. (0,25 điểm)
- + Và xóc. (0,25 điểm)

Câu 3: (3,0 điểm)

a. (0,75 điểm)

- Đoạn văn được trích trong tác phẩm: “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”. (0,25 điểm)
- Tác giả Hồ Chí Minh. (0,25 điểm)
- Phương thức biểu đạt: Nghị luận. (0,25 điểm)

b. (2,25 điểm)

- Về hình thức: Đảm bảo yêu cầu về đoạn văn (0,25 điểm)
- Về nội dung: Cần đảm bảo những yêu cầu sau:
- + Giới thiệu Đoạn văn trích trong văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” của Hồ Chí Minh (0,5 điểm)

+ Đoạn văn nêu ra vấn đề ngắn gọn xúc tích và là lời khẳng định: Truyền thống yêu nước là tài sản tinh thần vô giá của nhân dân ta. (0,5 điểm)

+ Tác giả sử dụng câu văn dài, giọng văn khúc triết sôi nổi, hình ảnh so sánh, những động từ mạnh “kết thành, lướt qua, nhấn chìm” trong cùng một câu thể hiện rõ niềm tự hào, xúc động và đầy kiêu hãnh của người viết ... (0,5 điểm)

+ Lòng yêu nước là một khái niệm trừu tượng thông qua cách diễn tả người đọc hiểu và cảm nhận nó một cách cụ thể rõ ràng, từ đó mỗi người nhận thức rõ trách nhiệm của mình là phải biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đó của dân tộc. (0,5 điểm)

Câu 4: (5,0 điểm)

I. Yêu cầu chung:

- Cơ bản làm đúng kiểu bài văn nghị luận chứng minh.
- Xây dựng được bố cục ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài; lời văn lời cuốn thể hiện được quan điểm, thái độ, những tình cảm, cảm xúc chân thành, trong sáng rõ ràng.

II. Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể làm nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản theo định hướng sau:

1. Mở bài: (0,5 điểm)

- Giới thiệu về lòng biết ơn của con người.
- Dẫn câu tục ngữ.
- Khẳng định: Là nét đẹp truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam.

2. Thân bài: (4,0 điểm)

*** Giải thích: (0,5 điểm)**

- Nghĩa đen: Khi ăn quả phải biết ơn người trồng cây,
- Nghĩa bóng: Người được hưởng thành quả phải nhớ tới người tạo ra thành quả đó. Thế hệ sau phải ghi nhớ công ơn của thế hệ trước.

*** Chứng minh: Dân tộc Việt Nam sống theo đạo lý đó. (3,5 điểm)**

- Học sinh trình bày được những dẫn chứng phù hợp, sắp xếp hợp lý thể hiện truyền thống Ăn quả nhớ kẻ trồng cây của dân tộc ta. (Học sinh cơ bản phải biết kết hợp dẫn chứng và lý lẽ) (2,0 điểm)
- Các thế hệ sau không chỉ hưởng thụ mà còn phải biết gìn giữ, vun đắp, phát triển những thành quả do các thế hệ trước tạo dựng nên. (1,5 điểm)

3. Kết bài: (0,5 điểm)

- Khẳng định lại đó là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Nêu ý nghĩa của câu tục ngữ đối với ngày hôm nay.
- Liên hệ bản thân.

* Lưu ý: Trên đây là những gợi ý cơ bản, khi chấm, giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để đánh giá cho phù hợp, trân trọng những bài viết sáng tạo, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc...

Đề 4

Câu 1(3,0 điểm) Đọc kĩ đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bồn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.”

a) Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Và được viết theo phương thức biểu đạt chính nào? (0,75 điểm)

b) Xác định các câu rút gọn có trong đoạn trích và cho biết rút gọn thành phần nào?

(1,0 điểm)

c) Xác định phép liệt kê được sử dụng trong đoạn trích? (0,5 điểm)

d) Tìm cụm chủ - vị dùng để mở rộng câu và phân tích cụ thể mở rộng thành phần gì trong câu sau? (0,75 điểm)

“Bồn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày.”

Câu 2 (2,0 điểm) So sánh 2 câu tục ngữ sau:

- Không thầy đố mày làm nên.

- Học thầy không tày học bạn.

Theo em, những điều khuyên răn trong hai câu tục ngữ trên mâu thuẫn với nhau hay bổ sung cho nhau? Vì sao?

Câu 3 (5,0 điểm)

Nhân dân ta thường nhắc nhở nhau: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Hãy chứng minh lời nhắc nhở đó là nét đẹp truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam bằng một bài văn nghị luận ngắn.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 7

Câu 1: (3,0 điểm)

a.

- Xác định được đúng văn bản: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta. (0,25 điểm)
- Nêu đúng tác giả: Hồ Chí Minh (0,25 điểm)
- Xác định đúng phương thức biểu đạt chính: Nghị luận (0,25 điểm)

b.

- Xác định đúng ba câu rút gọn. Mỗi câu đúng (0,25 điểm)
- + Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy.
- + Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.
- + Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.
- Xác định đúng thành phần được rút gọn trong 3 câu là: Chủ ngữ (0,25 điểm)

c.

- Xác định đúng phép liệt kê trong câu: Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo,... (0,5 điểm)

d.

- Xác định được cụm C - V dùng để mở rộng câu (0,5 điểm)
- Phân tích: (0,25 điểm)

Bốn phần của chúng ta//là làm cho những của quý kín đáo ấy/đều được đưa ra trưng bày.

ĐT

C

V

=> Mở rộng phần phụ sau cụm động từ (bổ ngữ)

Câu 2 (2,0 điểm)

- Nội dung ý nghĩa hai câu tục ngữ trên không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau (0,5 điểm)

Vì:

- Câu thứ nhất: Đề cao vai trò của người thầy, nhắc nhở mọi người về lòng kính trọng biết ơn thầy. Thầy là người đi trước có kiến thức vững vàng, ta học ở thầy tri thức, kinh nghiệm sống, đạo đức. Sự thành công của trò ít nhiều đều có dấu ấn của người thầy.

(0,5 điểm)

- Câu thứ hai: Nhắc nhở mọi người cần phải tranh thủ học hỏi bạn bè: Bạn bè đồng trang lứa nên dễ học, dễ trao đổi vì vậy học bạn cũng có kết quả tốt. (0,5 điểm)

- Hai câu tục ngữ khuyên chúng ta cần phải biết học hỏi cả ở thầy và ở bạn để trở thành người có văn hoá, giỏi giang. (0,5 điểm)

Câu 3: (5,0 điểm)

1. Mở bài (0,5 điểm)

- Giới thiệu về lòng biết ơn của con người.
- Dẫn câu tục ngữ.
- Khẳng định: Là nét đẹp truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam.

2. Thân bài (4,0 điểm)

* Giải thích: (1,0 điểm)

- Nghĩa đen: Khi ăn quả phải biết ơn người trồng cây.
- Nghĩa bóng: Người được hưởng thành quả phải nhớ tới người tạo ra thành quả đó. Thế hệ sau phải ghi nhớ công ơn của thế hệ trước.

* Chứng minh: Dân tộc Việt Nam sống theo đạo lý đó. (3,0 điểm)

- Học sinh trình bày được những dẫn chứng phù hợp, sắp xếp hợp lý thể hiện truyền thống Ăn quả nhớ kẻ trồng cây của dân tộc ta. (Học sinh cơ bản phải biết kết hợp dẫn chứng và lý lẽ) (2,0 điểm)

- Các thế hệ sau không chỉ hưởng thụ mà còn phải biết gìn giữ, vun đắp, phát triển những thành quả do các thế hệ trước tạo dựng nên. (1,0 điểm)

3. Kết bài: (0,5 điểm)

- Khẳng định lại đó là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Nêu ý nghĩa của câu tục ngữ đối với ngày hôm nay.
- Liên hệ bản thân.

Đề 5

Câu 1 (2,0 điểm)

- a) Thế nào là câu rút gọn? Người ta rút gọn câu nhằm mục đích gì?
- b) Tìm câu rút gọn trong các câu sau và cho biết thành phần được rút gọn là thành phần nào?

Gió nhẹ thổi. Mơn man khắp cánh đồng. Làm lay động các khóm hoa.

Câu 2 (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có; cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần"

- a) Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?
- b) Phương thức biểu đạt chính của văn bản đó là gì? Tìm các từ láy có trong đoạn văn.
- c) Em hãy giải thích ý nghĩa câu văn sau: *"Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có."*

Câu 3 (5,0 điểm)

Em hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ thành công*

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 7

Câu	Yêu cầu về nội dung kiến thức	Điểm
Câu 1	a. HS nêu được khái niệm câu rút gọn: - Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu, tạo thành câu rút gọn	0,5 điểm
	* Người ta rút gọn câu nhằm mục đích: - Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.	0,25 điểm
	- Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ chủ ngữ)	0,25 điểm
	b. HS xác định được câu rút gọn trong các câu văn: <i>Mơn man khắp cánh đồng.</i> Rút gọn là thành phần CN <i>Làm lay động các khóm hoa.</i> Rút gọn là thành phần CN (HS xác định đúng mỗi câu được 0,25 điểm, xác định đúng thành phần rút gọn mỗi câu được 0,25 điểm)	0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 2	a. - Đoạn văn trên trích trong văn bản: “Ý nghĩa văn chương”. - Tác giả: Hoài Thanh	0,5 điểm 0,5 điểm
	b. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận Các từ láy có trong đoạn văn: <i>Phù phiếm, thâm trầm, rộng rãi</i> (Nếu HS tìm đúng 2 từ cho 0,25 điểm nếu 1 từ cũng cho 0,25 điểm)	0,5 điểm 0,5 điểm
	c. Học sinh giải thích ngắn gọn: <i>Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có:</i> - Con người ai cũng có những tình cảm thông thường như: yêu, ghét, vui, buồn...ngoài những tình cảm đó còn có những tình cảm khác lạ.Văn chương sẽ bổ sung cho ta những tình cảm mới mẻ đó.	0,5 điểm
	<i>Văn chương luyện những tình cảm ta sẵn có:</i> - Con người nói chung có những tình cảm thông thường, nhưng	0,5 điểm

	qua những tác phẩm văn chương sẽ luyện những tình cảm này thêm sâu sắc. (Nếu HS giải thích đúng ý vẫn cho điểm tối đa)	
Câu 3	* Yêu cầu về hình thức: (1,0 điểm) - Làm đúng kiểu bài: Lập luận giải thích - Bài văn hoàn chỉnh, bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - Biết vận dụng các kĩ năng làm bài văn lập luận giải thích. - Diễn đạt lưu loát, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Trình bày sạch sẽ, rõ ràng	1,0 điểm
	* Yêu cầu về nội dung: (4,0 điểm) - HS có thể viết theo nhiều cách khác nhau song phải đảm bảo các nội dung chính sau: a. Mở bài: (0,5 điểm) - Trong cuộc sống, tất cả mọi người đều mong muốn đạt được thành công, nhưng thực tế trước khi đến với thành công ta thường phải trải qua khó khăn, thậm chí thất bại. - Giới thiệu trích dẫn câu tục ngữ: Thất bại là mẹ thành công. b. Thân bài: (3,0 điểm) * Giải thích câu tục ngữ: (1,0 điểm) - Thất bại là khi con người không đạt được mục đích của mình. Trong cuộc đời mỗi con người, ai cũng có lần thất bại trong công việc. Công việc càng khó, khả năng thất bại càng cao. - Tuy nhiên, có thất bại thì ta có kinh nghiệm. Mỗi lần thất bại là mỗi lần rút ra bài học để sửa đổi (lỗi suy nghĩ, cách làm việc...), từ đó giúp ta tiến gần đến sự thành công. - Thất bại là nguồn gốc, động lực của thành công. Nói cách khác, có thất bại mới thành công. * Tại sao nói: Thất bại là mẹ thành công: (1,5 điểm) - Thất bại giúp cho ta có được những kinh nghiệm quý giá cho lần sau, thất bại khiến cho ta hiểu được nguyên nhân vì sao ta chưa	

thành công, từ đó tìm cách khắc phục. - Thất bại là động lực để con người cố gắng, nỗ lực cho lần sau: Thất bại khiến cho con người càng khao khát thành công hơn, càng cố gắng nghiên cứu tìm tòi. - Con người có được những thành công trong cuộc sống chính là biết đi lên từ những thất bại. Một phát minh khoa học bao giờ cũng phải trải qua nhiều lần thất bại. Một người thành đạt thường đi lên từ những bước gian khổ, thậm chí có lúc tưởng chừng như không thể vượt qua. - Thành công có được sau những thất bại thường có giá trị chắc chắn, vững bền, đem lại cảm giác hạnh phúc thực sự cho con người - Một học sinh vật vã trước một bài toán khó và cuối cùng cũng tìm ra lời giải... Trong cổ tích, những nhân vật bất hạnh thường trải qua nhiều thử thách, cay đắng rồi mới tìm được hạnh phúc... * Nêu một vài dẫn chứng để lời giải thích có tính thuyết phục. (0,5 điểm) - Mạc Đĩnh Chi với ngọn đèn đom đóm - Thần Siêu: Tám gương luyện chữ của Nguyễn Văn Siêu c. Kết bài: (0,5 điểm) - Khẳng định giá trị của câu tục ngữ: Là lời khuyên đúng đắn, chỉ ra động lực, nguồn gốc của thành công. - Liên hệ bản thân: Gặp thất bại nhưng không nản chí mà tiếp tục học hỏi để tiến bộ và vươn đến thành công. * <u>Tiêu chuẩn cho điểm câu 3:</u> - Điểm 4 - 5: Đảm bảo đủ các yêu cầu, diễn đạt mạch lạc, lập luận hợp lí. - Điểm 3: Đáp ứng được các 2/3 các yêu cầu trên, bố cục rõ ràng, còn mắc một vài lỗi chính tả.	
---	--

- Điểm 2: Biết viết đúng thể loại, có bố cục ba phần. Đảm bảo 1/2 số ý. Còn mắc một số lỗi sai về chính tả, dùng từ, đặt câu, bố cục. - Điểm 1: Viết đúng kiểu bài, nội dung còn sơ sài còn mắc nhiều lỗi sai về chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt. Điểm 0: Không làm bài hoặc sai lạc hoàn toàn với yêu cầu của đề bài. <i>* Lưu ý: Trên đây là những gợi ý cơ bản, khi chấm, giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để đánh giá cho phù hợp, trân trọng những bài viết sáng tạo.</i>	
--	--

Đề 6

I. Đọc - hiểu (4,0 Điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Xứ Huế vốn nổi tiếng với các điệu hò, hò khi đánh cá trên sông ngòi, biển cả, hò lúc cày cấy, gặt hái, trồng cây, chẵn tằm. Mỗi câu hò Huế dù ngắn hay dài đều được gửi gắm ít ra một ý tình trọn vẹn. Từ ngữ địa phương được dùng nhuần nhuyễn và phổ biến, nhất là trong các câu hò đối đáp tri thức, ngôn ngữ được thể hiện thật tài ba, phong phú. Chèo cạn, bài thai, hò đưa linh buồn bã, hò giã gạo, ru em, giã vôi, giã điệp, bài chòi, bài tiếp, nàng vung náo nức nồng hậu tình người. Hò lơ, hò ô, xay lúa, hò nện gần gũi với dân ca Nghệ Tĩnh. Hò Huế thể hiện lòng khao khát, nỗi mong chờ hoài vọng tha thiết của tâm hồn Huế. Ngoài ra còn có các điệu như: lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam.

(Ngữ văn 7, tập 2)

Câu 1: Đoạn văn trên trích từ văn bản nào?

Câu 2: Tác giả của đoạn văn trên là ai?

Câu 3: Văn bản có đoạn trích trên cùng thể loại với văn bản nào sau đây?

- A. Một thứ quà của lúa non - Cốm
- B. Sài Gòn tôi yêu
- C. Bức tranh của em gái tôi
- D. Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu
- E. Sông chết mặc bay

Câu 4: Phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?

Câu 5: Nội dung của đoạn văn bản trên?

Câu 6: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn văn trên?

Câu 7: Tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn trên?

Câu 8: Chuyển đổi một câu chủ động dưới đây thành hai câu bị động theo hai kiểu khác nhau.

Một nhà sư vô danh đã xây ngôi chùa ấy từ thế kỉ thứ XIII.

Câu 9: Ngoài Huế, đất nước ta còn có nhiều vùng dân ca nổi tiếng. Vậy ở địa phương em (tỉnh, huyện, làng) có làn điệu dân ca nào? Hãy nêu đặc điểm của làn điệu dân ca ấy? Quê em đã làm gì để bảo tồn làn điệu dân ca ấy.

II. Làm văn (6,0 điểm)

Đi một ngày đang học một sàng khôn.

Đề 7

Phần 1: (2,0 điểm) Trắc nghiệm - mức độ nhận biết

Câu 1: Câu nào chứa câu rút gọn:

- A. Mèn lặng lẽ ra khỏi hang. Mèn không có ý gì rõ rệt.
- B. Tôi lặng lẽ ra khỏi hang. Cũng không có ý gì rõ rệt.
- C. Để mèn đã lặng lẽ ra khỏi hang. Để mèn không có ý gì rõ rệt
- D. Cả 3 câu trên.

Câu 2: Câu nào là câu đặc biệt:

- A. Lớp ồn ào một hồi lâu.
- B. Lớp vẫn ồn ào.
- C.Ồn ào!
- D. Cả 3 câu trên.

Câu 3: Câu đặc biệt là:

- A. Câu lược bỏ chủ ngữ.
- B. Câu lược bỏ vị ngữ.
- C. Câu không thể có kết cấu chủ ngữ - vị ngữ.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 4: Những câu sau đây câu nào có chứa trạng ngữ:

- A. Ai cũng chuộng mùa xuân.
- B. Tôi cũng chuộng mùa xuân.
- C. Đôi khi, tôi cũng chuộng mùa xuân.
- D. Cả 3 ý trên.

Phần 2: (2,0 điểm) mức độ thông hiểu

Hãy xác định câu đặc biệt và tác dụng của câu đặc biệt đó trong đoạn thơ sau:

CHÚ Ở BÊN BÁC HỒ

Chú Nga đi bộ đội	Chú ở đâu ở đâu?	Mẹ đỏ hoe đôi mắt
Sao lâu quá là lâu!	Trường Sơn dài dằng dặc?	Ba ngược lên bàn thờ
Nhớ chú, Nga thăm nhắc:	Trường Sa đảo nổi, chìm?	Đất nước đã không còn giặc.
Chú bây giờ ở đâu?	Hay Kon Tum, Đắk Lắk?	Chú ở bên Bác Hồ.

Dương Huy

- Câu đặc biệt:

- Tác dụng:

Phần 3: (2,0 điểm) mức độ vận dụng thấp

Ông Trọng thả diều

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú học hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe thầy giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ.; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bận làm, bận học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt, văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi, vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trọng nguyên. Ông Trọng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trọng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

Đọc đoạn văn trên và cho biết:

a) Câu “Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học” có loại trạng ngữ gì?

Trạng ngữ:.....

b) Đặt ít nhất một câu tương tự cùng sử dụng loại trạng ngữ như trên.

Đặt câu:

Phần 4: (4,0 điểm) mức độ vận dụng cao

Viết đoạn văn ngắn từ 6 - 8 câu nêu cảm nghĩ của em về **hoạt động trong những ngày Tết ở xung quanh nơi em ở**, trong đó có sử dụng ít nhất một câu đặc biệt và một loại trạng ngữ (gạch dưới và nêu tên xác định)

Đáp án và thang điểm

Phần 1: (2,0 điểm) Trắc nghiệm - mức độ nhận biết (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu 1: B

Câu 2: C

Câu 3: C

Câu 4: C

Phần 2: (2,0 điểm) mức độ thông hiểu

Câu đặc biệt: Sao lâu quá là lâu! 1,0 điểm

Tác dụng: bộc lộ cảm xúc (1,0 điểm)

Phần 3: (2,0 điểm) mức độ vận dụng thấp

a) Câu “Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học” có loại trạng ngữ gì?

Trạng ngữ: chỉ nguyên nhân (1,0 điểm)

b) Đặt ít nhất một câu tương tự cùng sử dụng loại trạng ngữ như trên.

Đặt câu: (hs có thể có nhiều cách đặt câu nhưng cách trình bày một câu đúng ngữ pháp: Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm) (1,0 điểm)

Phần 4: (4,0 điểm) mức độ vận dụng cao

Viết đoạn văn ngắn từ 6 - 8 câu nêu cảm nghĩ của em về **hoạt động trong những ngày Tết ở xung -quanh em**, trong đó có sử dụng ít nhất một câu đặc biệt và một loại trạng ngữ (gạch dưới và nêu tên xác định) Đúng chủ đề (1,0 điểm)

- Đủ số câu (1,0 điểm)

- Có trạng ngữ (0,5 điểm) và xác định (0,5 điểm)

- Có câu đặc biệt (0,5 điểm) và xác định (0,5 điểm)

- Dư hoặc thiếu từ 2 câu trở lên (- 0,25 điểm)
- Sai nhiều lỗi chính tả (- từ 0,25 đến 0,5 điểm)
- Chữ viết và trình bày quá ẩu (-0,25 điểm)

Xem tiếp tài liệu tại: **<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-7>**